

15-03-2016

*15/3*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

*đĩa*

Năm báo cáo: 2015

(Thực hiện theo mẫu Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán)

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**
- Mã số doanh nghiệp: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **219.112.060.000**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **219.112.060.000**
- Địa chỉ: **Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội**
- Số điện thoại: **04-3854 4623**
- Số fax: **04-3854 4107**
- Website: **licogi13.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **LIG**



#### Quá trình hình thành và phát triển

- *Quá trình hình thành và phát triển:*
- Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
- Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
- Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
- Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- *Các sự kiện khác:*
- Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.
- Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.
- Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG tiến hành giao dịch trên sàn HNX.

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

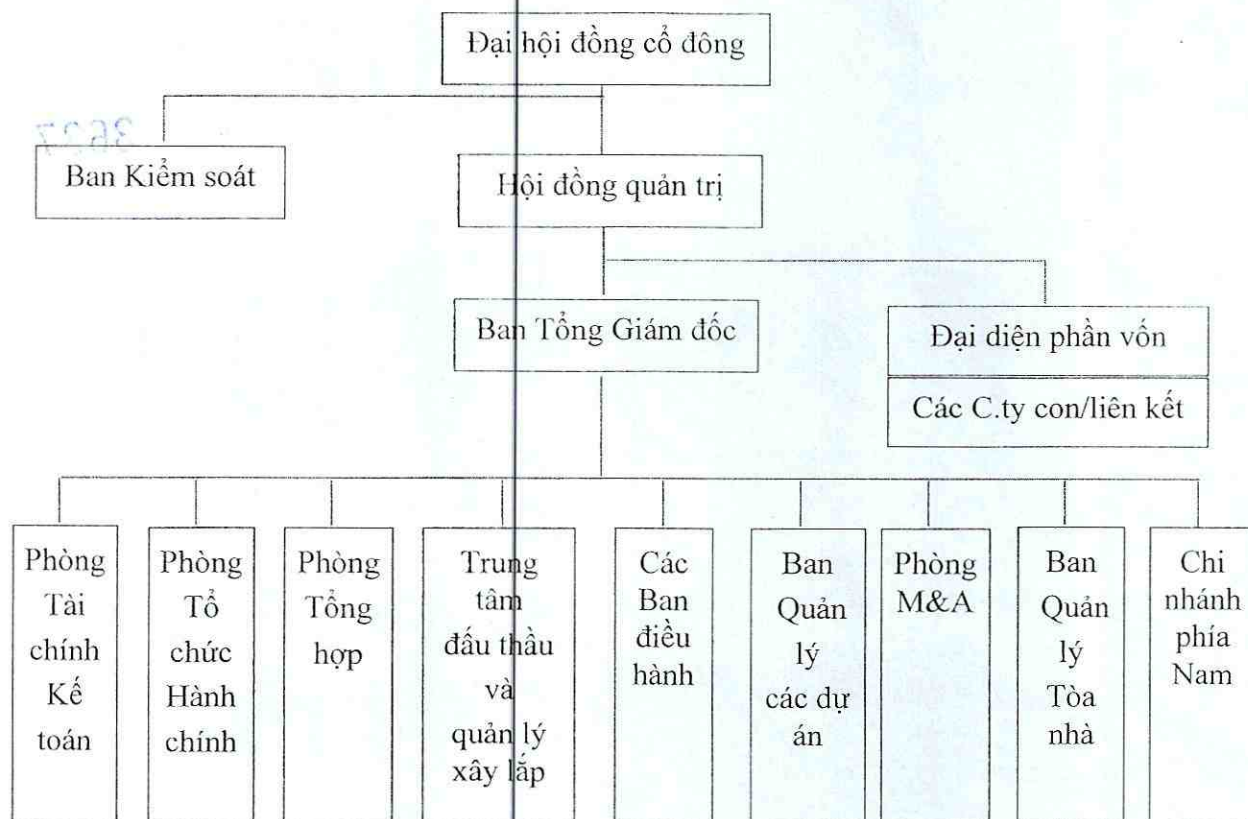
- Ngành nghề kinh doanh (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng.

- Địa bàn kinh doanh (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Thái Nguyên, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Phú Thọ, Hưng Yên ...

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị công ty được thực hiện theo mô hình Công ty Cổ phần tuân thủ theo: Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 26/11/2014 và các quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Licogi 13.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty CP LICOGI 13 - Nền móng Xây dựng (LICOGI 13 – FC)	Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	60.000.000.000	30.600.000.000	51
2	Công ty CP LICOGI 13 – Cơ giới hạ tầng (LICOGI 13 – IMC)	Tầng 1, Đơn nguyên B, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	22.000.000.000	11.220.000.000	51,4
3	Công ty CP LICOGI 13 - Vật liệu Xây dựng (LICOGI 13 – CMC)	Tầng 1, Đơn nguyên A, Tòa nhà LICOGI 13, Khuất Duy Tiến, TX, HN	30.074.000.000	18.950.000.000	61,65

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
4	Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	21 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	18.000.000.000	16.200.000.000	90
5	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước	07 Đặng Tử Kính, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	20.000.000.000	18.000.000.000	90

❖ Công ty liên kết:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng LICOGI 13 (LICOGI 13 - TSM)	Lô 44G, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	8.000.000.000	2.721.360.000	34,02
2	Công ty Cổ phần Những hạt cà phê nói chuyện (TWITTER BEANS COFFE)	Số 29 ngõ 93 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	30.000.000.000 (Thực góp đến 31/12/2015: 7.500.000.000)	3.000.000.000	40

#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2016:

###### a) Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hợp nhất tối thiểu: 1.350 tỷ đồng;
- Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ tối thiểu 61,8 tỷ đồng, lợi nhuận của các Công ty Con đảm bảo tối thiểu mức chi trả cổ tức 10%;
- Vốn điều lệ Công ty Mẹ:  $\geq 470$  tỷ đồng.

###### b) Các chương trình, mục tiêu về SXKD và đầu tư:

➤ Xây dựng (bao gồm cả VLXD):

- Duy trì quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả lĩnh vực xây lắp, kiên trì định hướng trở thành Nhà thầu chuyên nghiệp cung cấp cả gói giải pháp khả thi có hàm lượng công nghệ cao, được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí cho khách hàng, thân thiện với môi trường với bộ máy quản lý, điều hành dự án theo cách thức và thông lệ tốt nhất của một Nhà thầu quốc tế;

- Đưa dây chuyền 1 Nhà máy gạch không nung Quảng Thăng, công suất 43.5 triệu viên/năm vào khai thác thương mại trong Quý I/2016, xử lý các phát sinh liên quan đến

mở/nguồn vật liệu đầu vào, quy hoạch đồng bộ khu tập kết, phân loại, kiểm soát chất lượng tại Nhà máy đối với vật liệu đầu vào, nghiên cứu phương án tự động hóa công đoạn nạp liệu và một số công đoạn khác để tăng năng suất, giảm chi phí vận hành; Đánh giá kỹ kết quả của dây chuyền 1 cả về thị trường và sản phẩm, thiết bị và công nghệ, tổ chức vận hành và phương thức kinh doanh ... để lập dự án đầu tư hiệu quả cao hơn cho giai đoạn 2;

- Hoàn thành việc cấp mở và cấp phép khai thác giai đoạn mở rộng Mỏ đá Hang Dơi (*Tân Trường, Tỉnh Gia, Thanh Hóa*) của Công ty cổ phần Licogi 13 - CMC; Có phương án tối ưu đối với Khu đất 4,75ha Dự án Nhà máy cửa nhựa lõi thép UPVC của Công ty cổ phần Licogi 13 - CMC tại Khu kinh tế Nghi Sơn (*huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa*);

- Hoàn thành nghiên cứu tiền khả thi Dự án Nhà máy gỗ nhân tạo tại khu vực miền Trung để trình Đại hội cổ đông thường niên 2016 dự kiến tổ chức vào cuối tháng 5/2016 thông qua chủ trương đầu tư.

➤ *Bất động sản (bao gồm cả BĐS cho thuê và dịch vụ BĐS):*

- Gia tăng doanh thu và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh các sản phẩm bất động sản cho thuê và dịch vụ bất động sản đối với các bất động sản đang sở hữu và kinh doanh;

- Thực hiện đầu tư, kinh doanh Dự án Khu nhà ở quanh chợ Tây Đằng (*Ba Vì, Hà Nội*) với tổng mức đầu tư dự kiến 374 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận dự kiến 18%/doanh thu với mục tiêu khởi công trong Quý II, kinh doanh từ Quý III/2016;

- Có phương án hiệu quả với Dự án CT7 - Khu đô thị mới Thịnh Liệt (*Quận Hoàng mai, TP Hà Nội*), Dự án tại Lô đất dịch vụ, thương mại, nhà ở DV 05 Khu đô thị Nam Ga Hạ Long (*TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*);

- Có phương án thực hiện đầu tư khả thi đối với Dự án đầu tư Nhà để xe Licogi 13 (*Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội*) với quy mô 5 tầng, có tầng lửng và tum thang kỹ thuật, số lượng chỗ đỗ xe 60 xe, diện tích xây dựng tầng 1 330 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng 2.726 m<sup>2</sup>; Dự án Hệ thống dịch vụ nhà hàng, cửa hàng tiện ích, cửa hàng kinh doanh đồ ăn nhanh và cà phê Twitter Beans tại Lô đất thương mại, dịch vụ Khu công nghệ cao Hòa Lạc (*huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*);

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện đầu tư và phương án kinh doanh Dự án nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh (*Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng*) - giai đoạn 1 của Công ty cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước;

- Giải phóng đền bù giai đoạn 1 quy mô 19,5ha Dự án Khu dân cư và Dịch vụ du lịch Cầu Hung - Lai Nghi (*thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam*) với tổng mức đầu tư dự kiến 188,5 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận dự kiến 10%/doanh thu;

- Triển khai các bước tiếp theo đối với các Dự án Khu nhà ở đô thị tiềm năng để được cấp phép đầu tư tại hai tỉnh *Quảng Trị và Quảng Bình*.

➤ *Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng:*

- Đẩy nhanh việc hoàn thành các thủ tục tiếp theo để được cấp và trao chứng nhận đầu tư, lập phương án thực hiện đầu tư kinh doanh đối với 2 Dự án Khu công nghiệp quy mô 130 ha và 400 ha tại 2 tỉnh *Quảng Trị và Quảng Bình*;

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư các cơ sở hạ tầng khác gồm điện, nước, xử lý chất thải, nước thải,... tại các địa bàn mục tiêu bằng các hình thức phù hợp: mua cổ phần chi phối tại các doanh nghiệp đang hoạt động, tham gia đấu thầu để được lựa chọn là Nhà đầu tư các Dự án PPP lĩnh vực cơ sở hạ tầng của các tỉnh/thành phố.

➤ *Các lĩnh vực hỗ trợ khác:*

Thực hiện các bước tiếp theo về đánh giá tiềm năng, xác định giá trị doanh nghiệp, phương thức, lộ trình thực hiện phù hợp với tiến độ chuẩn bị các nguồn lực, phương án tiếp nhận

và quản lý sau khi nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại các công ty mục tiêu đang trong tiến trình thực hiện M & A.

*c) Các chương trình, mục tiêu về quản lý và quản trị doanh nghiệp:*

➤ *Định hướng phát triển của các Công ty trong hệ thống:*

- Mỗi Công ty đều phải phát triển dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống;

- Mỗi Công ty phải có quy mô vốn điều lệ tối thiểu để đảm bảo đầu tư cho sự bền vững của doanh nghiệp, phân bổ vốn với tỷ lệ phù hợp để đầu tư cho trung và dài hạn, tham gia đầu tư cùng Công ty Mẹ hoặc các Công ty trong cùng hệ thống các lĩnh vực phù hợp với Công ty của mình;

- Các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp được ưu tiên giao làm Tổng thầu/Nhà thầu chính các Dự án đầu tư của Công ty mẹ hoặc các Công ty trong cùng hệ thống theo nguyên tắc thị trường (*giá cả cạnh tranh và dịch vụ tin cậy*);

- Các Công ty trong hệ thống nâng chuẩn và thực hành quản trị Công ty theo thông lệ và quy định của pháp luật về quản trị Công ty đại chúng;

- Tổng giám đốc các Công ty: **Licogi 13 - FC, Licogi 13 - IMC, Licogi 13 - CMC** với sự chỉ đạo và hỗ trợ của HĐQT và Ban TGD Công ty Mẹ xây dựng phương án, lộ trình với mục tiêu chuẩn bị đủ các điều kiện để trở thành Công ty niêm yết trong năm 2016.

➤ *Định hướng đổi mới các Quy chế, Quy định về quản trị Công ty:*

- *Quy chế tiền lương:* bổ sung, sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả hơn. Hàng tháng chi đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân, việc đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc, sự phù hợp và khả năng phát triển của mỗi cá nhân sẽ được đánh giá định kỳ 6 tháng và/hoặc hàng năm;

- *Quy chế thi đua khen thưởng:* bổ sung sửa đổi theo hướng thực chất, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, cạnh tranh công bằng, minh bạch và hiệu quả. Doanh nghiệp có các danh hiệu riêng để tôn vinh các cá nhân, tập thể xuất sắc trong hệ thống như: Nhà lãnh đạo, Nhà quản lý, nhân viên xuất sắc/tiêu biểu trong năm với phần thưởng là giá trị tinh thần như Cúp/Bảng khen kèm theo các giá trị vật chất;

- *Quy chế người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác:* Tại mỗi doanh nghiệp, Licogi 13 có các đại diện phần vốn tương đương với tỷ lệ sở hữu. Các vị trí chủ chốt gồm Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc tại các doanh nghiệp do Licogi 13 chiếm tỷ lệ sở hữu chi phối sẽ chủ yếu là người làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, ký hợp đồng trách nhiệm với Licogi 13 để thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đại diện chủ sở hữu, được hưởng các chế độ đãi ngộ, khen thưởng và kỷ luật theo các quy định nội bộ của Licogi 13 ngoài tiền lương và thù lao tại doanh nghiệp mà người đại diện phần vốn đang quản lý;

- *Các quy chế hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các quy chế/quy định nội bộ khác:* rà soát để bổ sung, sửa đổi theo hướng năng động, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác vì *một Licogi 13 - một thương hiệu, một tầm nhìn, một hệ giá trị cốt lõi* của các cán bộ lãnh đạo các cấp trong hệ thống.

- Công ty Mẹ chủ trì lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo tại doanh nghiệp về quản trị công ty đại chúng và công ty niêm yết, mở lớp để đào tạo và lấy chứng chỉ cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý của các Công ty trong hệ thống.

➤ *Định hướng về quan hệ công chúng và quan hệ nhà đầu tư:*

- *Truyền thông:* Thành lập tiểu ban truyền thông có các thành viên liên quan tại Công ty Mẹ và tất cả các Công ty trong hệ thống. Chuyên nghiệp hóa hoạt động của Tiểu ban và từng

thành viên bằng cách mở lớp đào tạo tại doanh nghiệp có sử dụng các giảng viên là các chuyên gia. Tăng cường cung cấp các thông tin hoạt động của doanh nghiệp ra công chúng bằng các tin/bài upload lên Website của Công ty, có liên kết tới các Website hoặc các báo điện tử có lượng truy cập lớn của công chúng và Nhà đầu tư; Có bộ phận xử lý sự cố truyền thông; Bổ sung version Tiếng Anh đối với Website: <http://www.licogil3.com.vn>;

- *Profile 2016*: chuyên nghiệp, ấn tượng, hiện đại;
- *Báo cáo thường niên*: Hướng tới được xếp hạng;

#### **4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.
- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

#### **4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**

- *Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.*

- *Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.*

- *Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Tham gia thường xuyên các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.*

### **5. Các rủi ro:**

#### **5.1 Rủi ro từ biến động lớn của kinh tế - chính trị khu vực và toàn cầu:**

- Kinh tế - chính trị trong khu vực đang có những yếu tố có thể gây khủng hoảng bất ổn: Sự giảm tốc của kinh tế Trung Quốc; Sự phá giá đồng nhân dân tệ; Tình hình tranh chấp và gia tăng căng thẳng tại biển Đông; Căng thẳng tại Bán đảo Triều Tiên ...

- Trên bình diện thế giới cũng xuất hiện nhiều yếu tố gây lo ngại: Sự biến động lớn của giá dầu mỏ; Cuộc chiến tại Syria và các hệ lụy của nó: Người tỵ nạn, mâu thuẫn địa chính trị giữa các nước lớn ...

- Tất cả các yếu tố trên nếu có khả năng gây bất ổn, khủng hoảng về kinh tế - chính trị và ảnh hưởng đến tất cả các nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế của các nước đang phát triển như Việt Nam.

#### **5.2 Các yếu tố rủi ro từ trong nước:**

• **Rủi ro luật pháp:** Là công ty đại chúng và niêm yết hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp – bất động sản, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản luật: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư và các luật liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề của Công ty gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản ... cùng với đó là rất nhiều các văn bản dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, mặc dù các cơ quan quản lý đã rất nỗ lực nhưng hệ thống luật pháp vẫn còn thiếu chi tiết, thiếu đồng bộ, thường xuyên thay đổi các quy định, bên cạnh đó việc thực thi pháp luật trong một môi trường kinh doanh chưa đầy đủ yếu tố thị trường và một nền hành chính nhà nước chưa thực sự mạnh đã tạo ra các rủi ro không nhỏ về pháp lý cho doanh nghiệp khi quyết định đầu tư, triển khai các phương án kinh doanh.

• **Rủi ro lạm phát:** Tỷ lệ lạm phát 2013-2015 đã được kiểm soát tốt. Dự đoán năm 2016 và các năm tiếp theo tỷ lệ lạm phát sẽ tiếp tục được kiểm soát nhờ các chính sách tài khóa, tiền tệ đồng bộ. Tuy nhiên vẫn có các nguy cơ làm tăng tỷ lệ lạm phát như việc phá giá đồng nhân dân tệ; thâm hụt thương mại; tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực phi sản xuất...

• **Rủi ro về lãi suất:** Trong năm 2015, lãi suất cho vay ổn định, các tháng đầu năm 2016 lãi suất huy động của các ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ nhưng chưa ảnh hưởng đến lãi suất cho vay. Nếu xu hướng này tiếp diễn, lãi suất cho vay của ngân hàng và các tổ chức tín dụng có thể tăng nhẹ vào cuối năm. Đối với các doanh nghiệp xây lắp – bất động sản có chu kỳ kinh doanh dài, vốn lớn thì biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh.

• **Rủi ro đặc thù ngành:**

- **Rủi ro về thanh toán:** Trong lĩnh vực Xây dựng – Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần do đó các công ty trong ngành phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới. Một trong các thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt là việc phải cạnh tranh với các đối thủ mang tầm quốc tế có quy mô và hệ thống quản trị mạnh hơn rất nhiều. Nếu không có các chiến lược quản trị, phát triển nguồn lực phù hợp thì các doanh nghiệp Việt Nam khó có thể thắng trong các “cuộc chiến” không cân sức với các đối thủ mang tầm quốc tế.

**5.3 Rủi ro từ môi trường:**

Mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chịu tác động trực tiếp từ rủi ro về môi trường như các ngành nghề sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ... Tuy nhiên rủi ro từ môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua các mặt: thiếu hụt tài nguyên, gia tăng chi phí sử dụng tài nguyên, thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng các công trình.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

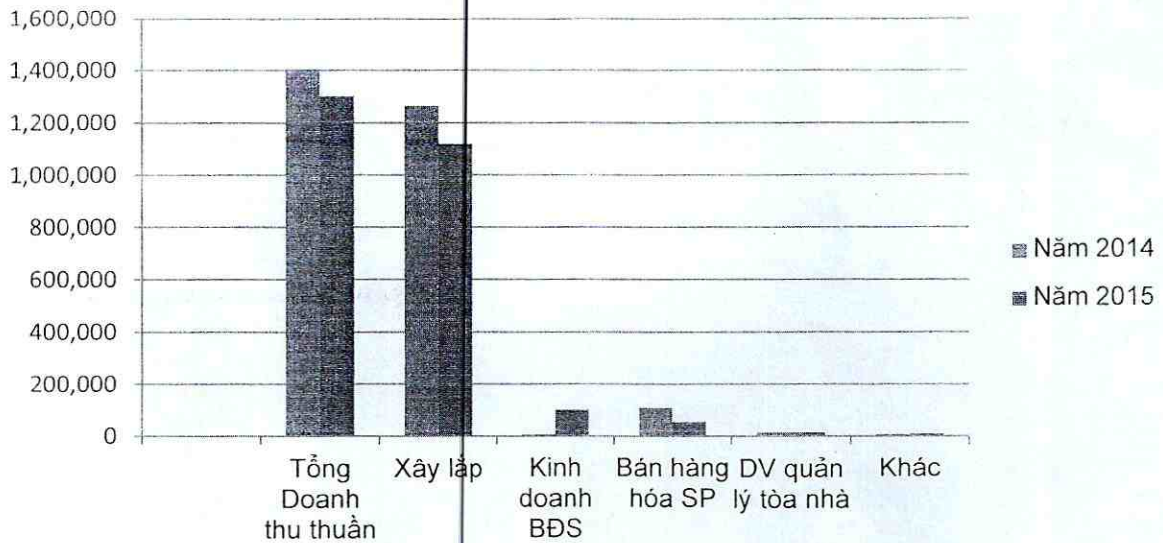
**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

a) **Doanh thu hợp nhất: 1.301.734 triệu đồng bằng 92,6 %** so với thực hiện năm 2014 và bằng **95,24%** so với kế hoạch năm. Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

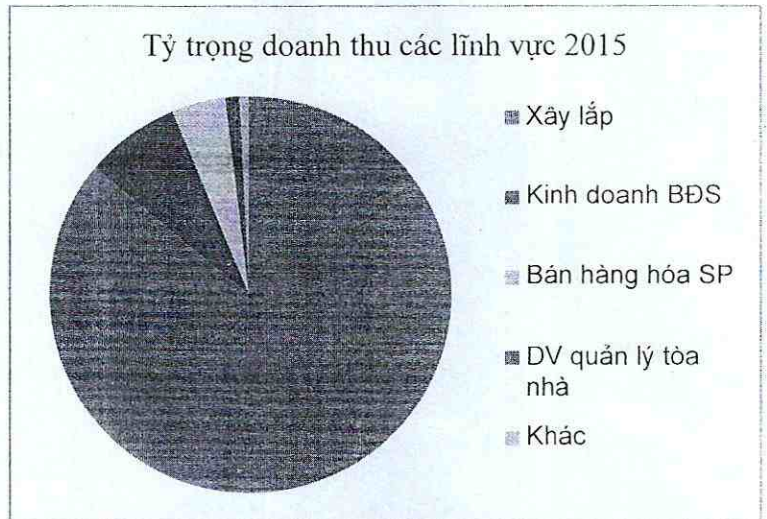
*DVT: Triệu đồng*

Lĩnh vực	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	1.265.077	90,00	1.119.662	86,01
Kinh doanh BĐS	7.529	0,54	101.110	7,77
Bán hàng hóa SP	109.390	7,78	56.442	4,34
DV quản lý tòa nhà	14.932	1,06	14.761	1,13
Khác	8.662	0,04	9.759	0,75
<b>Tổng Doanh thu thuần</b>	<b>1.405.590</b>	<b>100</b>	<b>1.301.734</b>	<b>100</b>

Biểu đồ doanh thu năm 2014 – 2015 theo từng lĩnh vực hoạt động:



- Trong năm 2015 ngoại trừ doanh thu kinh doanh bất tăng mạnh, các mảng doanh thu khác đều giảm cả về giá trị và tỷ trọng so với năm 2014. Doanh thu từ kinh doanh bất động sản đến chủ yếu từ việc bán 01 sản phẩm và kết quả thu tiền từ dự án LICOGI 13 TOWER. Doanh thu xây lắp giảm nhẹ do một số công trình lớn đã gần như kết thúc. Doanh thu bán hàng hóa sản phẩm do suy giảm cả về giá và số lượng tiêu thụ của mỏ đá Nghi Sơn.



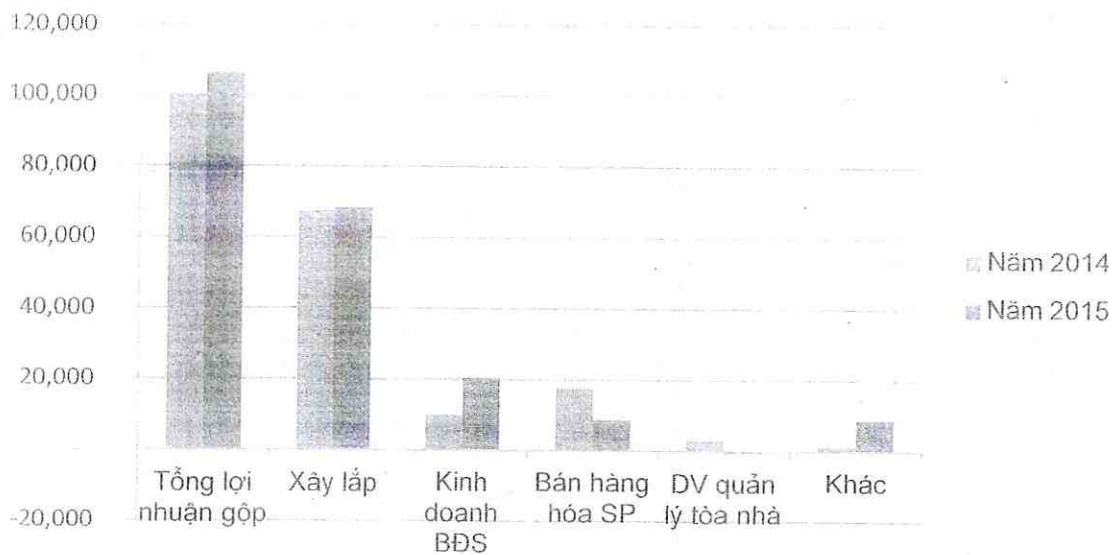
**b) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 48.558 triệu đồng bằng 190,06 % so với thực hiện năm 2014 và hoàn thành 100% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận gộp từng lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:**

Triệu đồng

Lĩnh vực hoạt động	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	67.631	67,69	68.535	64,44
Kinh doanh BĐS	9.915	9,93	20.577	19,35
Bán hàng hóa SP	17.705	17,72	8.820	8,29
DV quản lý tòa nhà	3.140	3,14	(546)	-0,51
Khác	1.520	0,56	8.967	8,43
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>99.910</b>	<b>100</b>	<b>106.353</b>	<b>100</b>



Biểu đồ lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2014-2015:



- Năm 2015 lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng hóa sản phẩm giảm mạnh do suy giảm về số lượng và giá bán của mỏ đá Nghi Sơn. Hoạt động dịch vụ tòa nhà lỗ do Công ty tập trung đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ nhưng không tăng giá dịch vụ. Các hoạt động khác lợi gộp đều tăng cả về giá trị và tỷ trọng so với năm 2014.

Tỷ trọng lợi nhuận gộp các lĩnh vực 2015



## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

❖ Ông Phạm Văn Thăng	<b>Chức vụ: Tổng Giám đốc</b>
- Ngày tháng năm sinh:	12/08/1977
- Nơi sinh:	Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
- CMND:	012928363, cấp ngày 19/04/2008 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Phường Phúc Thành – Thị xã Ninh Bình – Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú:	Số 29 ngõ 93 Phố Vũ Hữu – Phường TX Bắc – Q. Thanh Xuân – Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế giao thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	697.565 CP tương ứng 3,18 % vốn điều lệ
o Đại diện sở hữu:	0
o Cá nhân sở hữu:	697.565 CP tương ứng 3,18 % vốn điều lệ

- ❖ **Bà Nguyễn Thanh Tú Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1980
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - CMND: 011907679, cấp ngày 19/03/2004 tại CA.Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Văn Khê – Hoài Đức – Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: C9B-P202, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 117.202 CP tương ứng 0,53% vốn điều lệ
    - o Đại diện sở hữu: Không
    - o Cá nhân sở hữu: 117.202 CP tương ứng 0,53% vốn điều lệ
- ❖ **Ông Trần Quang Huy Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1972
  - Nơi sinh: Thanh Lưu – Thanh Liêm – Hà Nam
  - CMND: 012532531, cấp ngày 07/11/2013 tại CA.Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Thanh Lưu – Thanh Liêm – Hà Nam
  - Địa chỉ thường trú: C44-TT14 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
    - o Đại diện sở hữu: Không
    - o Cá nhân sở hữu: Không
- ❖ **Ông Trần Văn Kha Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 27/02/1963
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - CMND: 011994455, cấp ngày 27/6/2009 tại CA.Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Phù Lưu, Ứng Hòa, Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Nhà 30, Khu TT CD 116 Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
  - Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Giao thông san nền
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 134 CP tương ứng 0,0006 % vốn điều lệ
    - o Đại diện sở hữu: Không
    - o Cá nhân sở hữu: 134 CP tương ứng 0,0006 % vốn điều lệ

## ❖ Ông Đỗ Thanh Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1973
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND: 013423514, cấp ngày 20/06/2011 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Tiến – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Tập thể 256 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 64.157 CP tương ứng 0,29 % vốn điều lệ
  - o Đại diện sở hữu: Không
  - o Cá nhân sở hữu: 64.157 CP tương ứng 0,29 vốn điều lệ

## ❖ Bà Nguyễn Thị Thơm

## Chức vụ: Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1964
- Nơi Sinh: Lào Cai
- CMND: 012919477 CA Hà Nội cấp ngày 14/12/2006
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quang Trung – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: số 24 hẻm 58/3/16 phố Trần Bình – P. Mai Dịch – Q. Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 45.749 CP tương ứng 0,21% Vốn điều lệ.
  - o Đại diện sở hữu: 0
  - o Cá nhân sở hữu: 45.749 CP tương ứng 0,21% Vốn điều lệ.

## 2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

## 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 474 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
<b>Phân theo trình độ</b>		
Dại học, trên đại học	248	52,32
Cao đẳng	13	2,74
Công nhân kỹ thuật	164	34,60

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Trình độ khác	49	10,34
<b>Tổng cộng</b>	<b>474</b>	<b>100</b>

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Các chính sách chế độ của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư mua 90% cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Nông Nghiệp Sài Gòn Thành Đạt tổng giá trị đầu tư 17.300.000.000 đồng, đã giải ngân. Hiện đang triển khai 02 dự án là Đến nay, đang lắp đặt và chuẩn bị vận hành Nhà máy gạch không nung Quảng Thắng với diện tích 3,8 ha tại phường Hòa Khánh Nam - Quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng, với công suất 43,5 triệu viên/năm, doanh thu 30 tỷ/năm, tỷ suất lợi nhuận dự kiến 13%/doanh thu. Đồng thời, LICOGI 13 cũng khởi động dự án Khu Dân cư và dịch vụ Cầu Hưng - Lai Nghi (109ha) tại xã Điện Nam Đông, huyện Điện Bàn, vị trí trung tâm giữa hai địa điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam là thành cổ Vĩnh Điện và phố cổ Hội An.

- Đầu tư mua 90% cổ phần Công ty Cổ phần Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước tổng giá trị đầu tư 18.000.000.000 đồng. Hiện đang triển khai Dự án Nhà ở xã hội với tổng diện tích 3,86 ha, được thiết kế 8 tòa nhà cao 12 tầng với đầy đủ tiện ích sân vườn, trường học, công trình thể dục, thể thao tại phường Bắc Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Dự án đã được giải phóng mặt bằng, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng.

- Đầu tư mua 40% cổ phần Công ty CP dịch vụ nhà hàng Những hạt Cà phê nói chuyện, tổng giá trị đầu tư 12.000.000.000 đồng đã giải ngân 3.000.000.000 đồng, để cùng với nhóm cổ đông đang sở hữu chuỗi nhà hàng đồ uống với thương hiệu Twitter Beans Coffee đầu tư kinh doanh Dự án **Hệ thống dịch vụ nhà hàng, cửa hàng tiện ích, cửa hàng kinh doanh đồ ăn nhanh và cà phê Twitter Beans** trên khu đất gần 2 ha tại Khu Dịch vụ tổng hợp - Khu công nghệ cao Hòa Lạc - huyện Thạch Thất - thành phố Hà Nội. Dự án đã được giao đất và cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Đang triển khai hoàn tất đồng thời các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án Khu nhà ở quanh chợ trung tâm thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Dự án có quy mô 11,28 ha bao gồm 1 chợ trung tâm diện tích 2,12 ha, phần còn lại là nhà ở liền kề với cơ sở hạ tầng hiện đại phù hợp với nhiều đối tượng có thu nhập khác nhau. Với mục tiêu khởi công xây dựng trong Quý II/2016, ghi nhận một phần doanh thu và lợi nhuận trong những tháng cuối năm với doanh thu dự kiến 100 tỷ đồng, lợi nhuận dự kiến 18 tỷ đồng.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết:

LICOGI13-FC: Doanh thu đạt 131,97 % kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 100,10% do lỗ từ thanh lý .

LICOGI 13 CMC: Chỉ tiêu doanh thu đạt 64,91 % kế hoạch do: sản lượng tại Bản Chát giảm, dờ dang tại công trình Bản Chát chưa được nghiệm thu do thiếu hồ sơ thiết kế chi tiết; Tiêu thụ đá tại mỏ đá Nghi Sơn giảm cả về số lượng và giá bán. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 104,35 % kế hoạch năm do lợi nhuận từ thanh lý thiết bị.

LICOGI 13 IMC: Chỉ tiêu doanh thu đạt 111,17 % kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 101,5% kế hoạch.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty con, công ty liên kết:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	LICOGI 13 – FC (con)	LICOGI 13 – CMC (con)	LICOGI 13 – IMC (con)	LICOGI 13 – TSM (Liên kết)
Tổng tài sản	324.040	156.254	77.065	18.886
Vốn CSH (*)	70.599	38.717	28.251	7.372
Doanh thu thuần	296.943	57.124	133.404	11.046
Lợi nhuận sau thuế	3.904	2.473	2.850	42

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Tổng tài sản	1.457.493	1.420.344	-2,55
Doanh thu thuần	1.405.590	1.301.734	-7,39
Lợi nhuận từ hoạt động KD	25.562	33.666	31,70
Lợi nhuận khác	7,84	14.892	189.930,68
Lợi nhuận trước thuế	25.570	48.558	89,90
Lợi nhuận sau thuế	18.352	37.420	103,90
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	8%	10%	25,00

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			<i>Hệ số năm 2014 có thay đổi do việc trình bày lại theo thông tư 200/2014/TT-BTC</i>
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,98	1,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,65	0,71	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,78	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,29	3,52	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,91	3,36	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,96	0,92	

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	1,31	2,87	
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	7,92	12,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,26	2,63	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	1,82	2,59	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>21.911.206</b>	<b>100</b>
1	Không hạn chế chuyển nhượng	21.911.098	99,9995
2	Hạn chế chuyển nhượng	108	0,0005

*Ghi chú: Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là số cổ phần lẻ mua lại của các nhà đầu tư trong đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu thưởng năm 2015 làm cổ phiếu quỹ. Thời hạn hạn chế chuyển nhượng đến 17/06/2016.*

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VDL
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn (Sở hữu &gt;5% VDL)</b>	<b>4.454.294</b>	<b>20,33</b>
1	Tổng Công ty XD và PT Hạ tầng	2.717.573	12,40
2	Công ty Cổ phần Đầu tư TC giáo dục	1.736.721	7,93
<b>II</b>	<b>Cổ đông nhỏ (Sở hữu &lt;5% VDL)</b>	<b>16.593.004</b>	<b>75,73</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>863.908</b>	<b>3,94</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21.911.206</b>	<b>100</b>

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VDL
<b>I</b>	<b>Cổ đông là tổ chức</b>	<b>5.510.349</b>	<b>25,15</b>
1	Trong nước	5.510.349	25,15
2	Nước ngoài	0	0
<b>II</b>	<b>Cổ đông là cá nhân</b>	<b>15.536.949</b>	<b>70,91</b>
1	Trong nước	15.526.302	70,86
2	Nước ngoài	10.647	0,05
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>863.908</b>	<b>3,94</b>
	<b>Tổng</b>	<b>21.911.206</b>	<b>100</b>

e) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn
1	23/10/2015	55.681.000.000	175.681.000.000	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2	17/12/2015	43.431.060.000	219.112.060.000	- Trả cổ tức 2014, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Thời điểm giao dịch	Số lượng CP quỹ giao dịch	Số lượng CP quỹ sau giao dịch	Đối tượng giao dịch	Giá giao dịch
12/2015	108 cp	863.908 cp	- Mua lại cổ phiếu lẻ phát sinh khi trả cổ tức 2014, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	10.000 đ/cp

e) Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Số lượng	Giá trị
1	Thép các loại	Tấn	5.981	93.919.637.565
2	Xi măng	Tấn	9.539	12.282.290.106
3	Cát, đá các loại	M <sup>3</sup>	260.358	32.789.795.010

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng/

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Xăng, dầu, điện.

TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Số lượng	Giá trị
1	Xăng - Dầu	Lít	2.886.276	37.569.819.898
2	Điện	Kw/h	2.189.582	6.506.704.171

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có biện pháp đo đếm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên khác; lượng nước sử dụng 8.137 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động (*xem mục 2.3 phần II của báo cáo*)

- Mức lương trung bình: 6,7 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Vì thế, ngày từ khi mới thành lập, LICOGI 13 luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, LICOGI 13 luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh. Từ đó xây dựng cho cán bộ nhân viên một điều kiện làm việc thoải mái, phát huy được tối đa khả năng của mỗi người, từ đó đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quyền lợi khác của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện một cách đầy đủ và tốt nhất.

Thời gian làm việc: Công ty cổ phần Licogi 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 h. Thực hiện nghỉ ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.



### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Doanh thu hợp nhất: 1.301.734 triệu đồng** bằng 92,6 % so với thực hiện năm 2014 và bằng 95,24% so với kế hoạch năm.

- **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 48.558 triệu đồng** bằng 190,06 % so với thực hiện năm 2014 và hoàn thành 100% so với kế hoạch năm.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2015, mặc dù có những khó khăn nhất định nhưng Công ty vẫn hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Đạt được kết quả này là nhờ Công ty đã có quyết định tài cơ cấu và tăng vốn kịp thời. Năm 2015, Công ty đã thực hiện các thương vụ M&A để nắm giữ các dự án có khả năng sinh lời trong tương lai.

#### 2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tình hình biến động tài sản:

*DVT: Triệu đồng*

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.134.564</b>	<b>1.192.461</b>	<b>(57.897)</b>	<b>(4,86)</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	31.042	13.268	17.774	133,96
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	-	2.725	(2.725)	(100,00)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	719.187	766.723	(47.536)	(6,20)
IV. Hàng tồn kho	371.567	403.613	(32.046)	(7,94)
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>285.780</b>	<b>265.032</b>	<b>20.748</b>	<b>7,83</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	832	1.184	(352)	(29,73)
II. Tài sản cố định	249.153	229.314	19.839	8,65
IV. Tài sản dở dang dài hạn	24.025	24.521	(496)	(2,02)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.522	2.507	3.015	120,26
VI. Tài sản dài hạn khác	6.247	7.506	(1.259)	(16,77)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.420.344</b>	<b>1.457.493</b>	<b>(37.149)</b>	<b>(2,55)</b>

- Hiệu quả sử dụng tài sản: Vòng quay hàng tồn kho tăng 0,45 vòng, Vòng quay tài sản tăng 0,05 vòng, ROA tăng 1,37%. Trong năm không phát sinh nợ xấu phải trích lập dự phòng

b) Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

*DVT: Triệu đồng*

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.111.445</b>	<b>1.225.833</b>	<b>(114.388)</b>	<b>(9,33)</b>
I. Nợ ngắn hạn	1.088.585	1.216.598	(128.013)	(10,52)

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
1. Phải trả người bán ngắn hạn	359.193	438.634	(79.441)	(18,11)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	87.974	181.458	(93.484)	(51,52)
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	33.033	47.200	(14.167)	(30,01)
4. Phải trả người lao động	27.223	29.441	(2.218)	(7,53)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	48.095	13.848	34.247	247,31
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.870	54.852	(49.982)	(91,12)
9. Phải trả ngắn hạn khác	33.286	27.687	5.599	20,22
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	492.348	421.481	70.867	16,81
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.714	1.914	(200)	(10,45)
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	850	83	767	924,10
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>22.860</b>	<b>9.235</b>	<b>13.625</b>	<b>147,54</b>
7. Phải trả dài hạn khác	1.537	681	856	125,70
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20.643	8.554	12.089	141,33
12. Dự phòng phải trả dài hạn	680	-	680	

- Công ty không có các khoản nợ không có khả năng thanh toán.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Chính sách, quản lý: Định hướng điều chỉnh các quy chế quản lý của Công ty như: Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả hơn. Đối với các Quy chế người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác; các quy chế hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các quy chế/quy định nội bộ khác bổ sung, sửa đổi theo hướng năng động, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác vì **một Licogi 13 - một thương hiệu, một tầm nhìn, một hệ giá trị cốt lõi** của các cán bộ lãnh đạo các cấp trong hệ thống.

- Cơ cấu tổ chức: Bổ sung một số phòng ban chuyên môn để thực hiện định hướng tái cấu trúc hoạt động doanh nghiệp, triển khai trực tiếp các dự án trọng tâm, trọng điểm trong từng thời kỳ.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật đối với người lao động. Trong mọi hoạt động Công ty đều chú trọng xem xét lợi ích người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

*Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

- **Doanh thu hợp nhất: 1.301.734 triệu đồng** bằng **92,6 %** so với thực hiện năm 2014 và bằng **95.24%** so với kế hoạch năm.

- **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 48.558 triệu đồng** bằng **190,06 %** so với thực hiện năm 2014 và hoàn thành **100%** so với kế hoạch năm.

*Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

- Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động linh hoạt, quyết liệt chỉ đạo các bộ phận khắc phục khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Về các mục tiêu trung dài hạn, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện, báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt các dự án đầu tư quan trọng góp phần cụ thể hóa định hướng tái cơ cấu hoạt động của Công ty.

##### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

#### V. Quản trị công ty

##### 1. Hội đồng quản trị

## a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Chức vụ tại các đơn vị khác
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	387.500	Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 Cơ giới Hạ tầng; Công ty CP LICOGI 13 Nền móng Xây dựng; Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng LICOGI 13; Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng;
2	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	477.604	Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Licogi
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	501.229	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Hà Thành. Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Sông Đáy, Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng, Công ty CP LICOGI 13 – Nền móng xây dựng, Công ty CP Jikon.
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	0	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng Thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Nền móng xây dựng
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	117.202	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp và kết quả của các cuộc họp HĐQT:

Cuộc họp	Kết quả
10/02/2015	- Thông qua kết quả SXKD sơ bộ năm 2014; Mục tiêu năm 2015; Chương trình ĐHCĐ thường niên 2015
10/03/2015	- Thông qua người đại diện phần vốn của LICOGI 13 tham gia HĐQT Công ty CP LICOGI 13 - Cơ giới hạ tầng (LICOGI 13-IMC)
29/05/2015	- Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
04/06/2015	- Thông qua tiến độ giải pháp cho các chương trình mục tiêu 2015 - Thông qua Kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm CPH - Thông qua kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2015
19/08/2015	- Thông qua quyết định đầu tư 990.000 cp Cty Cp Đầu tư NN Sài Gòn Thành Đạt

Cuộc họp	Kết quả
03/09/2015	- Thông qua việc gia hạn thời gian chuyển nhượng quyền mua và đặt mua Cổ phiếu (LIG) cho cổ đông hiện hữu
20/10/2015	- Thông qua kết quả cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua CP. - Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, không chào bán hết
23/10/2015	- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng
29/10/2015	- Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ (tăng vốn 175.681.000.000 đ)
16/11/2015	- Thông qua kết quả SXKD 9 tháng 2015 và một số chương trình mục tiêu; - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường
16/11/2015	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHCĐ bất thường, tạm ứng cổ tức 2015; trả cổ tức 2014 bằng cổ phiếu, trả cổ phiếu thưởng
17/12/2015	- Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng - Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ (tăng vốn 219.112.060.000 đ)
17/12/2015	- Thông qua quyết định đầu tư 990.000 cp Cty Cp Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có các tiểu ban.*

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Stt	Họ và Tên	Nội dung tham gia đào tạo	Thời gian	Đơn vị TC
1	Bùi Đình Sơn	- Hội thảo “Bức Tranh Kinh Tế Dành Cho Giới Doanh Nghiệp Trong Và Sau Năm 2015”	29/03/2015	Vietstar Training JSC.,

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Ngọc Sơn Phú	Trưởng ban	0	0
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	0	0
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2015 Ban kiểm soát họp 01 cuộc để phân công trách nhiệm trong ban kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	278,4	-	278,4
2	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	-	84	84
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	-	84	84
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	-	96	96
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	204,6	84	288,6
<b>II</b>	<b>Tổng giám đốc</b>				
1	Phạm Văn Thăng	Tổng giám đốc	263	-	263
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Ngọc Sơn Phú	Trưởng ban	115,2	40	155,2
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	80	8	88
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	-	12	12

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên – Chức vụ	Số lượng CP giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Đỗ Thanh Hà – Phó TGD	50.000	10/2015

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

**VI. Báo cáo tài chính****1. Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty: <http://licogi13.com.vn>XÁC NHẬN CỦA  
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TYTỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Thăng*